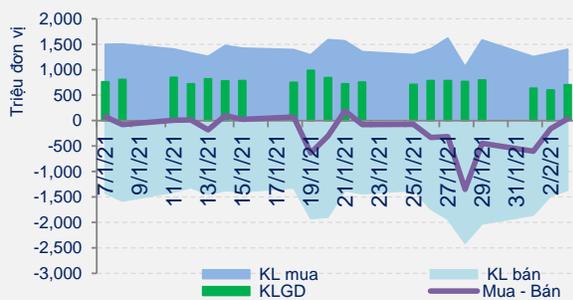


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 3/2/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,111.29	223.62
% Thay đổi	↑ 3.32%	↑ 3.84%
KLGD (CP)	703,174,514	134,111,416
GTGD (tỷ đồng)	15,886.95	1,838.94
Tổng cung (CP)	1,364,970,900	138,541,800
Tổng cầu (CP)	1,401,042,200	163,063,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	58,039,735	637,300
KL mua (CP)	69,269,900	1,681,600
GT mua (tỷ đồng)	2,797.84	20.42
GT bán (tỷ đồng)	1,634.57	8.16
GT ròng (tỷ đồng)	1,163.27	12.26

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 5.66%	14.5	2.4	2.7%
Công nghiệp	↑ 2.77%	16.5	2.5	10.8%
Dầu khí	↑ 3.02%	-	1.8	2.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.26%	-	4.3	3.5%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.45%	13.5	2.3	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 2.77%	17.4	4.4	10.8%
Ngân hàng	↑ 3.80%	10.1	2.1	23.7%
Nguyên vật liệu	↑ 4.60%	15.2	2.1	16.3%
Tài chính	↑ 3.10%	18.0	3.0	26.5%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 4.37%	14.1	2.2	2.5%
VN - Index	↑ 3.32%	16.6	2.8	
HNX - Index	↑ 3.84%	14.1	3.6	

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm mạnh trong phiên thứ hai liên tiếp và hiện tại chỉ số đã vượt qua được ngưỡng 1.090 điểm (MA50). Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 35,76 điểm (+3,32%) lên 1.111,29 điểm; HNX-Index tăng 8,26 điểm (+3,84%) lên 223,62 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 17.725 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 837 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 2.785 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 693 mã tăng, 59 mã tham chiếu, 102 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì đến hết phiên giúp các chỉ số kết phiên ở gần mức cao nhất. VHM (+3%) là mã có ảnh hưởng tích cực nhất đến đà tăng của VN-Index, riêng mã này đã đóng góp hơn 3,5 điểm. VCB (+2,5%), BID (+5,1%), GVR (+6,8%), VPB (+6,9%)... là những mã còn lại nằm trong top 10 của nhóm cổ phiếu có ảnh hưởng tích cực đến chỉ số. Nhóm chứng khoán sau những phiên chịu áp lực điều chỉnh mạnh gần đây đã thu hút dòng tiền trở lại với hàng loạt mã tăng trần như SSI (+6,8%), SHS (+9,3%), HCM (+6,6%), VND (+7%), VIX (+7%), VCI (+6,8%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tăng điểm mạnh trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản khớp lệnh gia tăng cho thấy lực cầu mua lên trong phiên hôm nay là khá tốt trong bối cảnh chỉ còn 4 phiên nữa là đến kỳ nghỉ Tết. Trên góc nhìn kỹ thuật, hiện tại đang là sóng tăng 5 cuối của chu kỳ tăng giá sau khi xác lập đáy sóng 4 quanh ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm trong phiên 29/1 nên xác suất thị trường tăng điểm trong phiên tiếp theo được đánh giá cao hơn. Tuy nhiên, áp lực bán trong phiên tới sẽ gia tăng do lượng hàng bắt đáy trong phiên 1/2 về tài khoản khiến thị trường rung lắc. Thanh khoản thị trường sẽ tiếp tục duy trì dưới mức trung bình 20 phiên và có xu hướng giảm dần khi kỳ nghỉ Tết đang gần kề giúp hệ thống giao dịch trên HOSE trở nên trơn tru. Nhà đầu tư đã bắt đáy một phần tỷ trọng danh mục trong hai phiên 28/1 và 29/1 đã chốt lời quanh ngưỡng 1.090 điểm (MA50) trong phiên hôm nay nên đứng ngoài và quan sát thị trường. Nhà đầu tư bắt đáy một phần danh mục quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng 3) trong phiên 1/2 có thể canh những nhịp tăng điểm trong phiên tới để chốt lời ngắn hạn. Đối với tầm nhìn trung hạn, nhà đầu tư có thể tiếp tục giữ lại cổ phiếu với kỳ vọng sóng 5 sẽ vượt đỉnh 1.200 điểm. Giao dịch sử dụng margin không được khuyến khích tại thời điểm hiện tại.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

3/2/2021

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 1.113,24 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 35,76 điểm (+3,32%) lên 1.111,29 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM tăng 2.800 đồng, VCB tăng 2.400 đồng, BID tăng 2.000 đồng. Ở chiều ngược lại, BHN giảm 4.300 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 224,391 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 8,26 điểm (+3,84%) lên 223,62 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 800 đồng, THD tăng 4.000 đồng, IDC tăng 3.600 đồng. Ở chiều ngược lại, S99 giảm 800 đồng.

## GIAO DỊCH KHÓI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 1.167,26 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,1 triệu đơn vị. FUEVFVND mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 431 tỷ đồng tương ứng với 24 triệu chứng chỉ quỹ, tiếp theo là MSN với 425,7 tỷ đồng tương ứng với 474 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, POW là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 65,4 tỷ đồng tương ứng với 527 nghìn cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 12,27 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1 triệu cổ phiếu. NVB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 9,4 tỷ đồng tương ứng với 720 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 4,5 tỷ đồng tương ứng với 298,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TIG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1 tỷ đồng tương ứng với 148 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

**The ASEAN Post: Việt Nam nằm trong 3 quốc gia có tiềm năng trở thành 'nhà vô địch' về tăng trưởng của thập kỷ**

The ASEAN Post cho rằng Hàn Quốc, Việt Nam và Mexico chính là ba quốc gia có tiềm năng viết nên câu chuyện về sự thành công trong phát triển kinh tế. Việt Nam gây ấn tượng mạnh trong công tác phòng chống đại dịch Covid-19, tạo cú hích lớn cho nền kinh tế.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tăng mạnh trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 1.090 điểm (MA50) nhưng vẫn dưới ngưỡng kháng cự tiếp theo quanh 1.135 điểm (MA20), thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên đã gia tăng tương đối trong phiên hôm nay, trong bối cảnh chỉ còn 4 phiên nữa là đến kỳ nghỉ Tết.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật hiện tại vẫn là kịch bản sóng Elliott lập ra trước đó với việc sóng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng 1) và hiện tại đang là sóng điều chỉnh 4 với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng 3). Thực tế thì thị trường đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm một chút rồi hồi phục trở lại trong phiên 29/1.

Vì sóng điều chỉnh 4 đã sâu hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng 5 tăng sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì thị trường vẫn có khả năng sẽ vượt đỉnh lịch sử trong năm 2021 với target là quanh ngưỡng 1.250 điểm.

Với tâm lý nghỉ Tết sớm như hiện tại thì thị trường có thể tiếp tục diễn ra với mức thanh khoản thấp hơn trung bình 20 phiên. Nhưng về xu hướng thì vẫn thuộc sóng 5 nên khả năng tăng trong phiên tới được đánh giá cao hơn. Tuy nhiên, áp lực bán trong phiên tiếp theo sẽ mạnh hơn do hàng bắt đáy trong phiên 1/2 về tài khoản nhà đầu tư.

Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.090 điểm (MA50) và ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 1.135 điểm (MA20).



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước đi ngang**

Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết cho khu vực Hà Nội ở mức: 56,35 - 56,7 triệu đồng/lượng, tăng 150.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

**Tỷ giá trung tâm giảm 7 đồng**

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 3/2 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.125 VND/USD, giảm 7 đồng so với hôm qua.

## TIN QUỐC TẾ

**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 3,9 USD/ounce tương ứng với 0,21% xuống 1.837,15 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng**

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,14 điểm tương ứng 0,15% lên 91,165 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2025 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3645 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 105,08 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

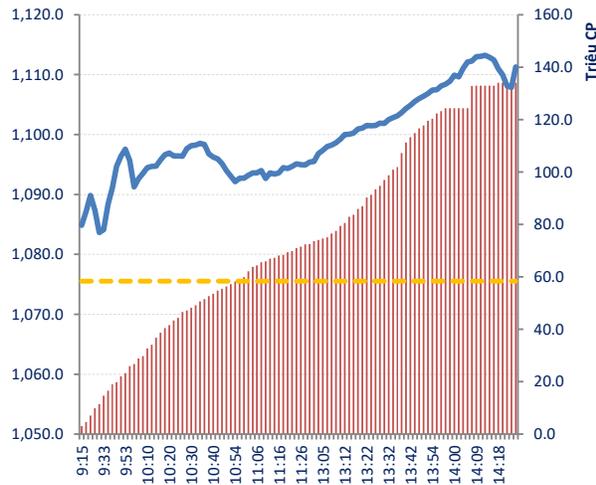
Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,36 USD/thùng tương ứng với 0,66% lên 55,12 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng điểm**

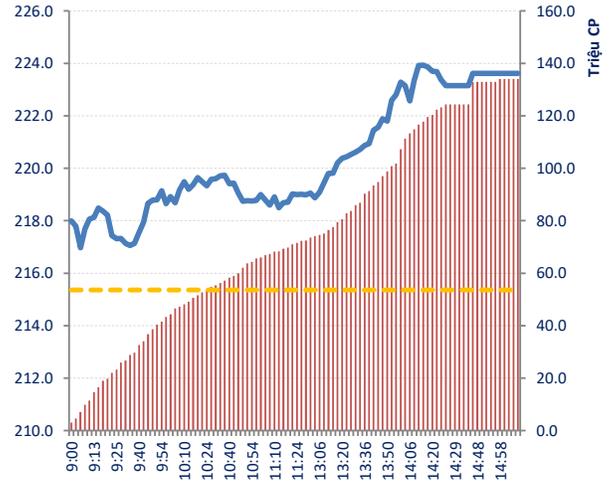
Kết thúc phiên giao dịch ngày 2/2, chỉ số Dow Jones tăng 475,57 điểm tương ứng 1,57% lên 30.687,48 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 209,38 điểm tương ứng 1,56% lên 13.612,78 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 52,45 điểm tương ứng 1,39% lên 3.826,31 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



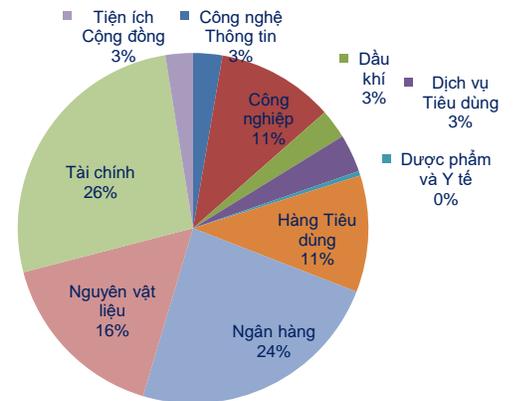
KLGD và HNX-Index trong phiên



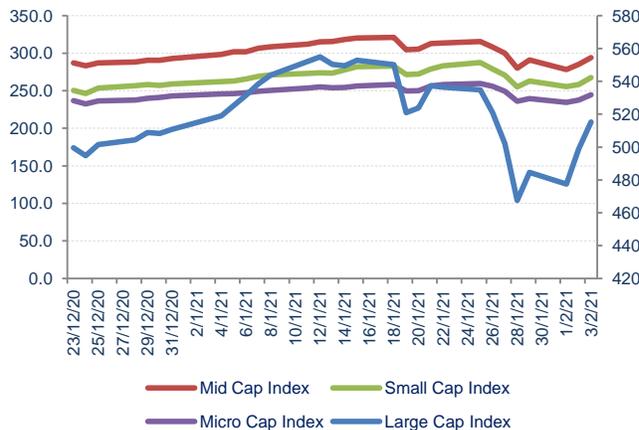
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



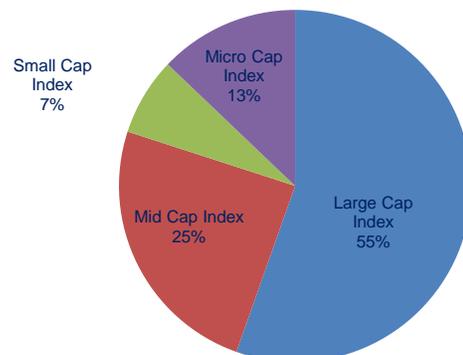
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFNVD	23,960,900	POW	5,274,400
2	MSN	4,742,400	STB	2,262,400
3	HPG	3,714,500	HSG	2,089,400
4	VIC	3,705,100	HCM	1,760,200
5	VHM	1,576,700	CTG	1,403,500

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NVB	720,000	TIG	148,300
2	SHB	298,500	KVC	64,600
3	HHG	277,000	BVS	57,100
4	GKM	43,800	PLC	39,000
5	TNG	34,500	MBS	26,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	3.88	3.61	↓ -6.96%	83,082,500
HPG	40.50	42.00	↑ 3.70%	35,749,200
STB	17.15	18.00	↑ 4.96%	30,610,420
FUEVFNVI	18.02	18.40	↑ 2.11%	24,203,000
MBB	23.35	24.25	↑ 3.85%	20,448,300

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	14.70	15.50	↑ 5.44%	32,913,418
PVS	16.40	18.00	↑ 9.76%	11,743,913
SHS	22.70	24.80	↑ 9.25%	8,010,534
ACM	1.50	1.60	↑ 6.67%	6,877,131
CEO	8.90	9.70	↑ 8.99%	5,853,768

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AGR	9.00	9.63	0.63	↑ 7.00%
TDC	14.30	15.30	1.00	↑ 6.99%
HAS	8.45	9.04	0.59	↑ 6.98%
VIX	24.40	26.10	1.70	↑ 6.97%
TCR	3.59	3.84	0.25	↑ 6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PRC	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
PVB	15.00	16.50	1.50	↑ 10.00%
VHL	23.00	25.30	2.30	↑ 10.00%
LIG	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%
CAN	23.00	25.30	2.30	↑ 10.00%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VOS	3.30	3.07	-0.23	↓ -6.97%
ROS	3.88	3.61	-0.27	↓ -6.96%
CIG	2.90	2.70	-0.20	↓ -6.90%
TDW	32.00	29.80	-2.20	↓ -6.88%
PTC	11.00	10.25	-0.75	↓ -6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VGP	23.10	20.80	-2.30	↓ -9.96%
SD2	6.10	5.50	-0.60	↓ -9.84%
DNM	51.00	46.00	-5.00	↓ -9.80%
L43	3.10	2.80	-0.30	↓ -9.68%
ADC	22.90	20.70	-2.20	↓ -9.61%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	83,082,500	-0.8%	(84)	-	0.4
HPG	35,749,200	3250.0%	4,056	10.0	2.3
STB	30,610,420	9.6%	1,487	11.5	1.1
UEVFN	24,203,000	N/A	N/A	N/A	N/A
MBB	20,448,300	18.4%	2,989	7.8	1.3

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	32,913,418	12.7%	1,620	9.1	1.1
PVS	11,743,913	5.0%	1,357	12.1	0.6
SHS	8,010,534	25.5%	3,639	6.2	1.5
ACM	6,877,131	0.0%	2	638.2	0.2
CEO	5,853,768	-1.9%	(261)	-	0.7

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
AGR	↑ 7.0%	4.8%	458	19.6	0.9
TDC	↑ 7.0%	14.9%	1,883	7.6	1.1
HAS	↑ 7.0%	1.9%	352	24.0	0.5
VIX	↑ 7.0%	20.7%	2,571	9.5	1.8
TCR	↑ 7.0%	-6.3%	(646)	-	0.4

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PRC	↑ 10.0%	1.3%	308	26.0	0.3
PVB	↑ 10.0%	32.5%	7,297	2.1	0.7
VHL	↑ 10.0%	12.3%	3,366	6.8	0.9
LIG	↑ 10.0%	6.0%	758	7.9	0.4
CAN	↑ 10.0%	14.7%	3,678	6.3	0.9

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UEVFN	23,960,900	N/A	N/A	N/A	N/A
MSN	4,742,400	3.2%	1,054	79.7	3.9
HPG	3,714,500	25.1%	4,056	10.0	2.3
VIC	3,705,100	4.0%	1,488	71.2	2.6
VHM	1,576,700	36.1%	8,463	11.2	3.5

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	720,000	0.0%	3	4,296.3	1.2
SHB	298,500	12.7%	1,620	9.1	1.1
HHG	277,000	-20.6%	(1,900)	-	0.2
GKM	43,800	6.6%	780	24.6	1.6
TNG	34,500	13.8%	2,122	8.2	1.1

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	358,199	4.0%	1,488	71.2	2.6
VCB	357,907	20.5%	4,974	19.4	3.6
VHM	310,530	36.1%	8,463	11.2	3.5
VNM	222,371	35.0%	5,313	20.0	6.6
BID	158,266	9.1%	1,775	22.2	2.0

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	57,400	61.7%	14,080	11.6	10.8
SHB	25,803	12.7%	1,620	9.1	1.1
VCS	11,952	39.1%	9,110	8.2	3.1
IDC	10,920	7.1%	1,010	36.1	2.5
DTK	8,296	6.9%	746	16.4	1.1

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HRC	3.00	1.7%	297	198.8	3.3
DRH	2.76	5.8%	792	10.6	0.6
PXS	2.62	0.8%	45	123.9	1.0
DTA	2.51	-2.0%	(208)	-	0.6
MHC	2.51	-0.8%	(88)	-	0.5

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LUT	3.67	0.0%	5	878.6	0.4
THD	2.93	61.7%	14,080	11.6	10.8
ACM	2.68	0.0%	2	638.2	0.2
VIG	2.63	-2.0%	(113)	-	0.7
WSS	2.52	2.0%	206	20.4	0.4



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---